

Bắc Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả thi đấu Giải vô địch Cờ vua đồng đội quốc gia năm 2023

Căn cứ Kế hoạch thi đấu năm 2023 của Tổng cục Thể dục thể thao và Liên đoàn Cờ Việt Nam, Giải vô địch Cờ vua đồng đội quốc gia năm 2023 tổ chức thành công tại tỉnh Bắc Giang từ ngày 14/4 đến ngày 24/4/2023.

Ban Tổ chức giải thông báo kết quả đến Sở Văn hoá và Thể thao; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố; các ngành liên quan; các câu lạc bộ tham gia giải biết để khen thưởng động viên cho huấn luyện viên, vận động viên của đơn vị mình theo quy định (có bảng kết quả kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố;
- Sở VHTT các tỉnh, thành phố;
- Tổng cục TDTT, Liên đoàn Cờ Việt Nam (25);
- Lưu: VT, QLTDTT (02).

T/M BAN TỔ CHỨC
KT.TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



PGD Sở VHTTDL Bắc Giang
Nguyễn Trọng Bắc



THÔNG BÁO

KẾT QUẢ GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA ĐỒNG ĐỘI QUỐC GIA NĂM 2023

Từ ngày 14/4 đến ngày 24/4/2023 tại Bắc Giang.

(kèm theo Thông báo số: /TB-SVHTTDL ngày /4/2023 của Giám đốc Sở VHTTDL Bắc Giang)

CỜ NHANH - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Đơn vị	Họ và tên Vận động viên	Hạng cá nhân	Tổng hạng của đội	Điểm cá nhân	Tổng điểm của đội
HCV	Hà Nội	Lê Tuấn Minh	1	13	7½	28½
		Trần Tuấn Minh	3		7	
		Ngô Đức Trí	4		7	
		Đầu Khương Duy	5		7	
HCB	Cần Thơ	Trần Mạnh Tiến	9	63	6½	25
		Từ Hoàng Thái	11		6½	
		Bùi Trọng Hào	12		6½	
		Nguyễn Phước Tâm	31		5½	
HCD	Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Phạm Thiên Phúc	10	71	6½	24½
		Nguyễn Huỳnh Minh Huy	13		6½	
		Lê Minh Hoàng	19		6	
		Đặng Hoàng Sơn	29		5½	
HCD	Lâm Đồng	Lê Hữu Thái	8	96	6½	24
		Cao Sang	14		6½	
		Bùi Nhật Tân	23		6	
		Nguyễn Hữu Hoàng Anh	51		5	
5	Thừa Thiên - Huế	Ngô Thanh Tùng	21	148	6	22
		Võ Hoài Thương	38		5½	
		Lương Giang Sơn	41		5½	
		Nguyễn Phú	48		5	
6	Quân Đội	Nguyễn Đức Hòa	2	153	7½	22½
		Đoàn Văn Đức	35		5½	
		Nguyễn Hoàng Nam	45		5	
		Nguyễn Thái Bình	71		4½	
7	Đà Nẵng	Lương Duy Lộc	18	157	6½	22½
		Nguyễn Hạ Thi Hải	22		6	
		Phan Bá Thành Công	52		5	
		Nguyễn Gia Khánh	65		5	
8	Quảng Ninh	Nguyễn Hoàng Đức	25	200	6	21
		Vũ Phi Hùng	50		5	
		Nguyễn Anh Dũng (B)	61		5	
		Vũ Gia Bảo	64		5	
9	Bình Dương	Nguyễn Trọng Hùng	32	224	5½	20
		Lê Minh Tú	40		5½	
		Nguyễn Hoàng Hải	70		4½	
		Lê Ngọc Hiếu	82		4½	
10	Đồng Nai	Nguyễn Xuân Vinh	39	277	5½	19
		Trần Đức Tú	43		5½	
		Thái Hồ Tấn Minh	83		4½	
		Nguyễn Quốc Trường Sơn	112		3½	
11	Bắc Giang	Bùi Huy Phước	55	343	5	17
		Đặng Ngọc Minh	75		4½	
		Nguyễn Lâm Tùng	91		4	
		Ninh Anh Phi	122		3½	

		Ngô Thị Kim Cương	76		4½	
11	Bình Định	Nguyễn Thị Thúy Triền	21	255	6	19
		Châu Thị Ngọc Giao	56		5	
		Trần Thị Như Ý	83		4	
		Bùi Kim Lê	95		4	
12	Quân Đội	Đoàn Thu Huyền	72	340	4½	16½
		Nguyễn Thị Hồng	80		4½	
		Nguyễn Mai Chi	87		4	
		Trần Thị Bích Thủy	101		3½	
13	Lào Cai	Phạm Như Ý	82	438	4½	13
		Lục Kim Giao	97		4	
		Phạm Tâm Như	126		2½	
		Phạm Lê Anh Thư	133		2	
14	Hải Phòng	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	105	449	3½	13
		Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	108		3½	
		Đào Nhật Minh	116		3	
		Phạm Thị Phương Thảo	120		3	

50	Vũ Phi Hùng	Quảng Ninh	5	0	27½	42
51	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	5	0	27	44½
52	Phan Bá Thành Công	Đà Nẵng	5	0	26½	44
53	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	5	0	26½	42½
54	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội	5	0	26	43½
55	Bùi Huy Phước	Bắc Giang	5	0	26	42
56	Trần Võ Quốc Bảo	Thành phố Hồ Chí Minh	5	0	26	39½
57	Nguyễn Mạnh Đức	Hà Nội	5	0	25½	41½
58	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	5	0	25	44½
59	Nguyễn Hoàng Khánh	Thái Nguyên	5	0	24	46
60	Lê Thị Như Quỳnh	Lâm Đồng	5	0	23½	38½
61	Nguyễn Anh Dũng (B)	Quảng Ninh	5	0	23	45½
62	Nguyễn Phúc Anh	CLB Tài Năng Trẻ	5	0	23	37½
63	Phạm Huy Đức	Hà Nội	5	0	22	41½
64	Vũ Gia Bảo	Quảng Ninh	5	0	22	36½
65	Nguyễn Gia Khánh	Đà Nẵng	5	0	21½	34
66	Lại Nguyễn Mạnh Dũng	Quảng Ninh	5	0	19½	31½
67	Khoa Hoàng Anh	Hà Nội	5	0	19	39
68	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	4½	0	30½	49½
69	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	4½	0	27	45
70	Nguyễn Hoàng Hải	Bình Dương	4½	0	27	43½
71	Nguyễn Thái Bình	Quân Đội	4½	0	26	45½
72	Nguyễn Trần Huy Khánh	Thừa Thiên - Huế	4½	0	25½	44½
73	Nguyễn Thanh Liêm	Cần Thơ	4½	0	24½	41½
74	Nguyễn Tùng Quân	Lâm Đồng	4½	0	24½	40
75	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	4½	0	23½	41
76	Phan Trần Bảo Khang	Đà Nẵng	4½	0	23½	37
77	Nguyễn Thành Trung	Thừa Thiên - Huế	4½	0	23	39
78	Nguyễn Trường An Khang	Hà Nội	4½	0	22	43
79	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	4½	0	21½	40½
80	Trần Hải Triều	Thái Nguyên	4½	0	21½	39
81	Nguyễn Đoàn Giang	CLB Tài Năng Trẻ	4½	0	21	44
82	Lê Ngọc Hiếu	Bình Dương	4½	0	20½	41
83	Thái Hồ Tấn Minh	Đồng Nai	4½	0	20½	39
84	Phan Minh Triều	Bình Dương	4½	0	20½	37
85	Châu Văn Khải Hoàn	Thừa Thiên - Huế	4½	0	20½	37
86	Phùng Đức Anh	Bình Dương	4½	0	19½	38½
87	Nguyễn Hoàng Bách	Hà Nội	4½	0	18	37
88	Thái Nguyễn Duy Minh	Hà Nội	4½	0	17	30½
89	Nguyễn Hoàng Đăng Huy	Cần Thơ	4½	0	15½	32
90	Phạm Trường Phú	Hà Nội	4	0	24	40½
91	Nguyễn Lâm Tùng	Bắc Giang	4	0	23½	44½
92	Phạm Anh Tuấn	Lâm Đồng	4	0	23½	42½
93	Lê Quang Vinh	Bình Dương	4	0	23	46
94	Đàm Quốc Bảo	Hải Phòng	4	0	23	45½
95	Lê Văn Lợi	Thừa Thiên - Huế	4	0	23	38
96	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân Đội	4	0	22½	42½
97	Nguyễn Xuân Phương	Hà Nội	4	0	20	39
98	Phí Gia Minh	Quảng Ninh	4	0	19½	36
99	Trần Hùng Long	Quảng Ninh	4	0	19	37½
100	Dương Thiện Chương	Bình Dương	4	0	19	35

152	Phan Nguyễn Hải Phong	Ninh Bình	1	0	5½	27½
153	Phạm Đăng Minh	Hà Nội	0	0	0	40½

CỜ NHANH - CÁ NHÂN NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
Nhất	Nguyễn Hồng Anh	Thành phố Hồ Chí Minh	7½	0½	41	50½
Nhì	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	7½	0½	37½	52
Ba	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	7	0	40	53
Ba	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	7	0	39½	59
5	Nguyễn Thị Mai Hưng	Hà Nội	7	0	36	51½
6	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	7	0	31	46
7	Hoàng Thị Bảo Trâm	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	36	56
8	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	36	51
9	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	6½	0	36	51
10	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	6½	0	33½	46½
11	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	6½	0	33	51
12	Mai Hiếu Linh	Đồng Tháp	6½	0	33	48½
13	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	6½	0	33	42½
14	Bạch Ngọc Thùy Dương	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	32½	51
15	Nguyễn Thị Tường Vân	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	32½	47
16	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	6½	0	30½	45½
17	Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình	6½	0	29½	45½
18	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	Thành phố Hồ Chí Minh	6	0	35½	52
19	Nguyễn Thị Thu Quyên	Quảng Ninh	6	0	34	47
20	Lê Thùy An	Thành phố Hồ Chí Minh	6	0	33	50
21	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định	6	0	32	47½
22	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	6	0	29	45½
23	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	6	0	28½	41½
24	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Thừa Thiên - Huế	6	0	28	43½
25	Nguyễn Thuỳ Linh	Bắc Giang	6	0	24	43
26	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	5½	0	33½	48½
27	Trần Thị Diễm Quỳnh	Bình Dương	5½	0	33	49½
28	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	5½	0	32	49
29	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	5½	0	32	47
30	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	5½	0	31½	47
31	Cao Minh Trang	Bắc Giang	5½	0	30	46
32	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	5½	0	29	48½
33	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre	5½	0	28½	47½
34	Lê Thị Thu Hường	Bình Dương	5½	0	28	44
35	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	5½	0	27½	44½
36	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	5½	0	27½	42
37	Lê Thái Nga	Thừa Thiên - Huế	5½	0	27½	39½
38	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	5½	0	27	42½
39	Đặng Lê Xuân Hiền	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	26½	45
40	Nguyễn Lê Cẩm Hiền	Quảng Ninh	5½	0	26½	41½
41	Đặng Bích Ngọc	Bình Dương	5½	0	26	43
42	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	5½	0	24½	40½
43	Võ Mai Trúc	Bình Dương	5	0	30½	48½
44	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	5	0	30	44½
45	Trần Nguyễn Mỹ Tiên	Đồng Tháp	5	0	29	45½
46	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	5	0	28	41½

98	Lê Đặng Bảo Ngọc	Ninh Bình	3½	0	22	46½
99	Mai Thiên Kim Ngọc Diệp	Bình Dương	3½	0	21½	39½
100	Nguyễn Hà Phương	Quảng Ninh	3½	0	21	43½
101	Trần Thị Bích Thủy	Quân Đội	3½	0	20	39½
102	Bùi Ngọc Minh	Hà Nội	3½	0	19½	36½
103	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	3½	0	18	37½
104	Huỳnh Thị Diệu Hạnh	Thừa Thiên - Huế	3½	0	17	40½
105	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng	3½	0	17	32
106	Nguyễn Bảo Diệp Anh	Bắc Giang	3½	0	16½	40
107	Phạm Ngọc Thiên Thủy	Thừa Thiên - Huế	3½	0	16	35
108	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng	3½	0	15½	37½
109	Lâm Bình Nguyên	Thừa Thiên - Huế	3½	0	15½	37½
110	Trần Hoàng Bảo Châu	Bình Định	3½	0	15	35½
111	Đặng Minh Ngọc	Hà Nội	3½	0	14½	38½
112	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Hà Nội	3½	0	14½	31
113	Trần Mai Hân	Bắc Giang	3½	0	13½	36½
114	Nguyễn Trương Minh Ánh	Cần Thơ	3½	0	12½	34
115	Thiệu Gia Linh	Bắc Giang	3	0	21	45½
116	Đào Nhật Minh	Hải Phòng	3	0	16	37
117	Trần Hà Gia Linh	Quảng Ninh	3	0	16	31
118	Đinh Ngọc Lan	Ninh Bình	3	0	14	35½
119	Nguyễn Ngọc Tương Vy	Cần Thơ	3	0	14	33½
120	Phạm Thị Phương Thảo	Hải Phòng	3	0	13	36½
121	Nguyễn Trương Minh Anh	Cần Thơ	3	0	12	32
122	Phạm Thị Minh Ngọc	Ninh Bình	3	0	10	28½
123	Lã Bảo Quyên	Bắc Giang	3	0	10	27½
124	Đàm Thị Thuý Hiền	Bắc Giang	3	0	9½	25½
125	Nguyễn Phương Ly	Hải Phòng	3	0	8	27½
126	Phạm Tâm Như	Lào Cai	2½	0	15	34
127	Đỗ Thùy Anh	Quảng Ninh	2½	0	13½	34
128	Thân Thị Khánh Huyền	Bắc Giang	2½	0	11½	29½
129	Nguyễn Thị Hồng Hà	Quảng Ninh	2½	0	10½	29½
130	Phan Ngọc Bảo Châu	Thành phố Hồ Chí Minh	2½	0	10½	28
131	Dương Hoàng Minh Anh	Thành phố Hồ Chí Minh	2	0	16	34½
132	Sa Phương Băng	Bình Dương	2	0	13	33
133	Phạm Lê Anh Thư	Lào Cai	2	0	9	28½
134	Đinh Ngọc Chi	Ninh Bình	2	0	8	26
135	Vũ Thị Yến Chi	Hà Nội	2	0	7	30½
136	Nguyễn Khánh Huyền	Bắc Giang	2	0	7	26
137	Vương Bảo Châu	Lào Cai	1	0	3	27
138	Nguyễn Linh Đan	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0	40½

HCĐ	Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Minh Hoàng Võ Phạm Thiên Phúc Vũ Quang Quyền	5 9 17		7 7 6½	
HCĐ	Cần Thơ	Trần Mạnh Tiến Tùng Hoàng Thái Bùi Trọng Hào Nguyễn Phước Tâm	11 12 32 35	90	6½ 6½ 5½ 5½	24
HCĐ	Thừa Thiên - Huế	Ngô Thanh Tùng Nguyễn Phú Võ Hoài Thương Lê Văn Lợi	14 30 31 41	116	6½ 6 5½ 5½	23½
5	Đà Nẵng	Lâm Đức Hải Nam Phan Trần Bảo Khang Phan Bá Thành Công Nguyễn Hạ Thi Hải	10 21 36 55	122	7 6 5½ 5	23½
6	Lâm Đồng	Lê Hữu Thái Cao Sang Nguyễn Hữu Hoàng Anh Lê Thị Như Quỳnh	18 22 29 56	125	6 6 6 5	23
7	Quảng Ngãi	Nguyễn Đức Hòa Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Thái Bình Đoàn Văn Đức	27 34 39 57	157	6 5½ 5½ 5	22
8	Bình Dương	Dương Thiện Chương Nguyễn Trọng Hùng Lê Quang Vinh Phan Minh Triều	37 43 47 51	178	5½ 5½ 5 5	21
9	Quảng Ninh	Vũ Phi Hùng Nguyễn Anh Dũng (Gm) Nguyễn Xuân Trường Vũ Giang Minh Đức	50 52 59 66	227	5 5 5 5	20
10	Bắc Giang	Đặng Ngọc Minh Nguyễn Lâm Tùng Bùi Huy Phước Lương Mạnh Dũng	44 68 75 106	293	5½ 4½ 4½ 4	18½
11	Thái Nguyên	Nguyễn Hoàng Khánh Hà Việt Anh Cao Minh Tùng Hoàng Anh Kiệt	23 82 89 119	313	6 4½ 4½ 3½	18½
12	Ninh Bình	Đỗ An Hoà Đặng Tuấn Linh Nguyễn Xuân An Bùi Hữu Đức	46 74 118 124	362	5 4½ 3½ 3	16

CỜ CHÓP - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Đơn vị	Họ và tên Vận động viên	Hạng cá nhân	Tổng hạng của đội	Điểm cá nhân	Tổng điểm của đội
HCV	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng Anh	3	18	7	28
		Hoàng Thị Bảo Trâm	4		7	
		Bạch Ngọc Thùy Dương	5		7	

Nhất	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	8	0	43½	55½
Nhì	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	7½	0½	40½	55½
Ba	Đặng Hoàng Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	7½	0½	40½	54½
Ba	Ngô Đức Trí	Hà Nội	7	0	38½	50½
5	Lê Minh Hoàng	Thành phố Hồ Chí Minh	7	0	37½	54½
6	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	7	0	37½	48½
7	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	7	0	36	50
8	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	7	0	35	48½
9	Võ Phạm Thiên Phúc	Thành phố Hồ Chí Minh	7	0	33½	49
10	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	7	0	29	47
11	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ	6½	0	37	49½
12	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ	6½	0	33	50
13	Bành Gia Huy	Hà Nội	6½	0	33	47½
14	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	6½	0	31½	48½
15	Đình Nho Kiệt	Hà Nội	6½	0	31½	46½
16	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội	6½	0	30½	47
17	Vũ Quang Quyền	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	29	44½
18	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	6	0	36½	54½
19	Nguyễn Mạnh Đức	Hà Nội	6	0	34	51
20	Trần Minh Thắng	Hà Nội	6	0	34	50½
21	Phan Trần Bảo Khang	Đà Nẵng	6	0	33	52½
22	Cao Sang	Lâm Đồng	6	0	32½	49½
23	Nguyễn Hoàng Khánh	Thái Nguyên	6	0	31½	51
24	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội	6	0	30½	46½
25	Dương Vũ Anh	Hà Nội	6	0	30	49½
26	Lại Đức Minh	Hà Nội	6	0	30	43½
27	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	6	0	27	41½
28	Đầu Khương Duy	Hà Nội	6	0	27	41
29	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	6	0	26	44½
30	Nguyễn Phú	Thừa Thiên - Huế	6	0	26	42
31	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	5½	0	33½	48½
32	Bùi Trọng Hào	Cần Thơ	5½	0	33½	47½
33	Nguyễn Đức Dũng	Hà Nội	5½	0	31	45½
34	Nguyễn Hoàng Nam	Quân Đội	5½	0	30½	48½
35	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5½	0	30	46½
36	Phan Bá Thành Công	Đà Nẵng	5½	0	29	44
37	Dương Thiện Chương	Bình Dương	5½	0	28½	43
38	Nguyễn Huỳnh Minh Huy	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	28	46½
39	Nguyễn Thái Bình	Quân Đội	5½	0	28	44½
40	Phạm Trường Phú	Hà Nội	5½	0	27	41
41	Lê Văn Lợi	Thừa Thiên - Huế	5½	0	27	40
42	Trần Võ Quốc Bảo	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	26½	43½
43	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Dương	5½	0	26	42
44	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	5½	0	24	36
45	Đàm Quốc Bảo	Hải Phòng	5½	0	23	40
46	Đỗ An Hoà	Ninh Bình	5	0	31	51
47	Lê Quang Vinh	Bình Dương	5	0	31	50½
48	Phạm Trần Gia Phúc	Thành phố Hồ Chí Minh	5	0	30	46
49	Lương Giang Sơn	Thừa Thiên - Huế	5	0	30	42
50	Vũ Phi Hùng	Quảng Ninh	5	0	29	48½
51	Phan Minh Triều	Bình Dương	5	0	29	48

103	Đoàn Nguyễn Quốc Thịnh	Thành phố Hồ Chí Minh	4	0	17	37
104	Nguyễn Quang Anh	Hà Nội	4	0	16	35
105	Khoa Hoàng Anh	Hà Nội	4	0	15	34
106	Lương Mạnh Dũng	Bắc Giang	4	0	13	33½
107	Nguyễn Duy Đạt	Hà Nội	3½	0	21	43½
108	Nguyễn Đắc Nguyên Dũng	Thừa Thiên - Huế	3½	0	21	40½
109	Đặng Thái Phong	Lào Cai	3½	0	19	37
110	Nguyễn Hoàng Đăng Huy	Cần Thơ	3½	0	17½	37½
111	Châu Văn Khải Hoàn	Thừa Thiên - Huế	3½	0	17½	35½
112	Nguyễn Trường An Khang	Hà Nội	3½	0	17½	35½
113	Phan Trọng Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	3½	0	16½	36
114	Phạm Huy Đức	Hà Nội	3½	0	16½	36
115	Nguyễn Minh	Hà Nội	3½	0	16½	34½
116	Huỳnh Văn Huy	Thừa Thiên - Huế	3½	0	15½	36
117	Trần Đại Quang	Quảng Ninh	3½	0	14	34½
118	Nguyễn Xuân An	Ninh Bình	3½	0	13½	33
119	Hoàng Anh Kiệt	Thái Nguyên	3½	0	13½	31
120	Trần Hùng Long	Quảng Ninh	3½	0	11½	29½
121	Phạm Anh Tuấn	Lâm Đồng	3	0	19	44
122	Nguyễn Thành Trung	Thừa Thiên - Huế	3	0	19	39
123	Nguyễn Nhật Nam	Hà Nội	3	0	16	36
124	Bùi Hữu Đức	Ninh Bình	3	0	16	35
125	Trần Trí Đức	Kiên Giang	3	0	16	33½
126	Nguyễn Xuân Phương	Hà Nội	3	0	15	38½
127	Trần Hải Triều	Thái Nguyên	3	0	15	37½
128	Trần Đức Tú	Đồng Nai	3	0	15	32½
129	Thái Nguyễn Duy Minh	Hà Nội	3	0	14	37½
130	Nguyễn Đức Hiếu	Bắc Giang	3	0	14	33
131	Mai Đức Kiên	Hà Nội	3	0	13	32
132	Ninh Anh Phi	Bắc Giang	3	0	13	30
133	Đỗ Huy Hùng	Bắc Giang	3	0	12	32½
134	Trần Đình Bảo	Hà Nội	3	0	12	31½
135	Nguyễn Duy Anh	Hà Nội	3	0	11	32
136	Bùi Ngọc Gia Bảo	Bắc Giang	2½	0	16½	38
137	Phạm Trung Thành	Lào Cai	2½	0	13	31½
138	La Trần Minh Đức	Quảng Ninh	2½	0	12½	36½
139	Hoàng Tấn Vinh	Quân Đội	2½	0	11½	31
140	Trần Nhật Nam	Hà Nội	2½	0	10	29
141	Phạm Hải An	Bắc Giang	2½	0	9½	30½
142	Đinh Phúc Lâm	Hà Nội	2½	0	9½	26
143	Trần Thiên Bảo	Hà Nội	2½	0	8	27½
144	Giáp Xuân Cường	Bắc Giang	2½	0	7	28½
145	Nguyễn Xuân Bảo Minh	Bắc Giang	2½	0	5	22½
146	Châu Minh Dương	Thừa Thiên - Huế	2	0	13	37
147	Nguyễn Đức Huân	Bắc Giang	2	0	10	33
148	Nguyễn Hải Lâm	Quảng Ninh	2	0	8	26½
149	Nguyễn Trần Nam	Hà Nội	2	0	7	29½
150	Dương Hoàng Nhật Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	1½	0	10	27½
151	Hồ Quốc Duy	Thành phố Hồ Chí Minh	1	0	2	27½
152	Phan Nguyễn Hải Phong	Ninh Bình	0½	0	4	27½

47	Lê Thái Hoàng Ánh	Thành phố Hồ Chí Minh	5	0	28	44½
48	Nguyễn Thị Phương Thy	Bình Dương	5	0	27	44½
49	Phạm Ngọc Thiên Thùy	Thừa Thiên - Huế	5	0	26½	50
50	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	5	0	26½	45½
51	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	5	0	26	42½
52	Huỳnh Thị Diệu Hạnh	Thừa Thiên - Huế	5	0	26	42
53	Nguyễn Thị Khánh Vân	Ninh Bình	5	0	26	41
54	Vũ Nguyễn Bảo Linh	Hà Nội	5	0	25	42
55	Võ Mai Trúc	Bình Dương	5	0	23	40½
56	Đặng Minh Ngọc	Hà Nội	5	0	23	40
57	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Đồng Tháp	5	0	21	36½
58	Ngô Thị Kim Cương	Quảng Ninh	5	0	21	36
59	Lê Đặng Bảo Ngọc	Ninh Bình	5	0	20	38½
60	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh	4½	0	28	46
61	Lương Nhật Linh	Hà Nội	4½	0	28	43½
62	Nguyễn Thuỳ Linh	Bắc Giang	4½	0	27½	49½
63	Nguyễn Thị Thu Quyên	Quảng Ninh	4½	0	26½	44
64	Trần Thị Hồng Phấn	Bình Dương	4½	0	26½	43
65	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	4½	0	25½	43
66	Lê Thanh Thảo	Bình Dương	4½	0	25½	39½
67	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	4½	0	24½	44½
68	Nguyễn Ngô Liên Hương	Cần Thơ	4½	0	24	42½
69	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	4½	0	23½	46
70	Nguyễn Mai Chi	Quân Đội	4½	0	22½	40½
71	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4½	0	21½	42½
72	Tổng Thái Hoàng Ân	Thành phố Hồ Chí Minh	4½	0	21½	41½
73	Phạm Quỳnh Anh	Quảng Ninh	4½	0	21½	41
74	Phan Dân Huyền	Bình Dương	4½	0	21½	39
75	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	4½	0	20½	40½
76	Lê Thái Nga	Thừa Thiên - Huế	4½	0	20½	39
77	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng	4½	0	20½	38½
78	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	4½	0	20½	37
79	Bùi Ngọc Minh	Hà Nội	4½	0	18	37
80	Bùi Thị Kim Khánh	Quảng Ninh	4½	0	17½	35½
81	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	4½	0	17	33
82	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp	4	0	25	45½
83	Lê Minh Anh	Thừa Thiên - Huế	4	0	22	42
84	Nguyễn Hoàng Thái Ngọc	Thành phố Hồ Chí Minh	4	0	21	40½
85	Phan Thị Mỹ Hương	Cần Thơ	4	0	21	38
86	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	4	0	20	41½
87	Trần Hoàng Bảo Châu	Bình Định	4	0	20	38
88	Phạm Thị Linh Nhâm	Bình Dương	4	0	20	35½
89	Mai Thiên Kim Ngọc Diệp	Bình Dương	4	0	20	34
90	Phan Nguyễn Hà Như	Bình Dương	4	0	19	36½
91	Trần Lý Ngân Châu	Cần Thơ	4	0	18	38½
92	Nguyễn Trương Minh Ánh	Cần Thơ	4	0	17	38
93	Lê Thị Phương Liên	Quảng Ninh	4	0	17	37½
94	Nguyễn Bảo Châu	Quảng Ninh	4	0	17	37½
95	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Bến Tre	4	0	16	33
96	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre	4	0	15	30½
97	Nguyễn Thị Hồng Hà	Quảng Ninh	4	0	13	32

HCV	Bắc Giang	Nguyễn Quang Trung	10		5½	
5	Bà Rịa Vũng Tàu	Bùi Đức Huy Phan Nguyễn Đăng Kha	9 14	23	5½ 4½	10
6	Quảng Ninh	Lê Huy Hải Nguyễn Hải Quân	12 18	30	5 4	9
7	Bến Tre	Nguyễn Minh Đạt Huỳnh Quốc An	15 16	31	4½ 4½	9
8	Bình Định	Nguyễn Văn Tới Nguyễn Văn Thành	19 22	41	4 3½	7½

CỜ CHÓP KHMER - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Đơn vị	Họ và tên Vận động viên	Điểm trận	Điểm ván	Đối kháng	Hệ số
HCV	Hải Phòng	Đoàn Thị Hồng Nhung Phạm Thanh Phương Thảo	1 4	5	5½ 4½	10
HCB	Kiên Giang	Vũ Thị Diệu Uyên Vũ Thị Diệu Ái	3 8	11	4½ 4	8½
HCD	Quảng Ninh	Bùi Thị Diệp Anh Lê Thị Phương Liên	5 7	12	4½ 4	8½
HCD	Bà Rịa Vũng Tàu	Tôn Nữ Hồng Ân Nguyễn Thanh Thủy	2 13	15	5 3	8
5	Bình Định	Ngô Thị Mỹ Duyên Nguyễn Phương Nghi	6 10	16	4 3½	7½
6	Bến Tre	Trần Ngọc Như Ý Trần Thị Huyền Trân	9 11	20	3½ 3½	7
7	Bắc Giang	Nguyễn Thủy Dương La Thị Thu Trang	14 15	29	2 1½	3½

CỜ CHÓP KHMER - CÁ NHÂN NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
Nhất	Đào Thiên Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	7	0	39	48
Nhì	Dương Thượng Công	Quân Đội	6½	0	36½	51
Ba	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	6	1	35	49
Ba	Bảo Khoa	Kiên Giang	6	0	30	47½
5	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang	5½	0	30	50
6	Lư Chấn Hưng	Kiên Giang	5½	0	29	45½
7	Trần Quốc Dũng	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	28	47½
8	Dương Thế Anh	Quân Đội	5½	0	27	42
9	Bùi Đức Huy	Bà Rịa Vũng Tàu	5½	0	26½	43½
10	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	5½	0	25½	44½
11	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	5	0	24½	42
12	Lê Huy Hải	Quảng Ninh	5	0	24	45½
13	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	4½	0	26	46
14	Phan Nguyễn Đăng Kha	Bà Rịa Vũng Tàu	4½	0	24½	38½
15	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	4½	0	21½	33½
16	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	4½	0	20½	38½
17	Phan Trọng Bình	Bà Rịa Vũng Tàu	4½	0	19½	38½
18	Nguyễn Hải Quân	Quảng Ninh	4	0	20	38

HCB	Bà Rịa Vũng Tàu	Nguyễn Thanh Thủy	9		4	
HCB	Bắc Giang	Cao Minh Trang	4	15	4½	8
		Nguyễn Thị Mai Lan	11		3½	
5	Quảng Ninh	Nguyễn Thị Ngọc Mai	7	17	4	7½
		Bùi Thị Diệp Anh	10		3½	
6	Bình Định	Nguyễn Phương Nghi	13	27	3	6
		Ngô Thị Mỹ Duyên	14		3	
7	Kiên Giang	Vũ Thị Diệu Ái	15	31	2½	4½
		Vũ Thị Diệu Uyên	16		2	

CỜ TIÊU CHUẨN KHMER - CÁ NHÂN NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
Nhất	Đào Thiên Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	5	0	23	29
Nhì	Trần Quốc Dũng	Thành phố Hồ Chí Minh	4½	0	20	28
Ba	Bảo Khoa	Kiên Giang	4½	0	19½	27½
Ba	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	4½	0	19	28
5	Phan Trọng Bình	Bà Rịa Vũng Tàu	4½	0	18½	27
6	Dương Thế Anh	Quân Đội	4½	0	17	27
7	Phan Nguyễn Đăng Kha	Bà Rịa Vũng Tàu	4	0	17	29
8	Bùi Đức Huy	Bà Rịa Vũng Tàu	4	0	17	23
9	Dương Thượng Công	Quân Đội	4	0	15	24
10	Hoàng Nam Thắng	Đà Nẵng	4	0	15	24
11	Đặng Hoàng Quý Nhân	Bình Định	4	0	14½	22½
12	Lư Chấn Hưng	Kiên Giang	3½	0	15	26
13	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	3½	0	14	24½
14	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	3½	0	11	20½
15	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	3½	0	10	21
16	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	3	0	12	24½
17	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	2½	0	7½	19½
18	Lê Hồng Phúc	Đà Nẵng	2	0	9	22
19	Trần Quốc Thịnh	Bến Tre	1	0	6	18½

CỜ TIÊU CHUẨN KHMER - CÁ NHÂN NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
Nhất	Tôn Nữ Hồng Ân	Bà Rịa Vũng Tàu	5½	0	24½	28½
Nhì	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	4½	0	20	28
Ba	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	4½	0	19	27
Ba	Cao Minh Trang	Bắc Giang	4½	0	18½	30
5	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	4½	0	18½	26
6	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	4	0	16	26
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Quảng Ninh	4	0	15	25½
8	Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	4	0	14	22½
9	Nguyễn Thanh Thủy	Bà Rịa Vũng Tàu	4	0	13	19
10	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh	3½	0	15	24
11	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	3½	0	15	22½
12	Lê Thị Phương Liên	Quảng Ninh	3½	0	13½	25½
13	Nguyễn Phương Nghi	Bình Định	3	0½	13½	25

		Hà Việt Anh	67		3	
--	--	-------------	----	--	---	--

CỜ TIÊU CHUẨN - CÁ NHÂN NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
Nhất	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	7	0	33½	49½
Nhi	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	6½	0	38	52
Ba	Lê Minh Hoàng	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	37½	49½
Ba	Đặng Hoàng Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	36	53½
5	Nguyễn Huỳnh Minh Huy	Thành phố Hồ Chí Minh	6½	0	35½	51½
6	Ngô Đức Trí	Hà Nội	6½	0	34	48½
7	Trần Minh Thắng	Hà Nội	6½	0	33	48½
8	Đầu Khương Duy	Hà Nội	6½	0	31	44
9	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	6	0	33½	52
10	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	6	0	30	49½
11	Bùi Trọng Hào	Cần Thơ	6	0	29½	42
12	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	6	0	27½	40
13	Lương Duy Lộc	Đà Nẵng	6	0	27	46
14	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	5½	0	32	48
15	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ	5½	0	32	43
16	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	5½	0	31	51
17	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	5½	0	31	46
18	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5½	0	30½	48½
19	Vũ Quang Quyền	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	29	45
20	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	5½	0	29	44½
21	Cao Sang	Lâm Đồng	5½	0	28	44
22	Đỗ An Hoà	Ninh Bình	5½	0	27½	42½
23	Lương Giang Sơn	Thừa Thiên - Huế	5½	0	26½	48
24	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	5½	0	25½	43½
25	Trần Võ Quốc Bảo	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	25½	39½
26	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	5½	0	25	39½
27	Nguyễn Thanh Liêm	Cần Thơ	5½	0	21	40
28	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ	5	0	29½	47
29	Lê Minh Tú	Bình Dương	5	0	28	47½
30	Đoàn Văn Đức	Quân Đội	5	0	28	41½
31	Nguyễn Thanh Thùy Tiên	Thành phố Hồ Chí Minh	5	0	26	47
32	Nguyễn Hoàng Nam	Quân Đội	5	0	25½	39
33	Nguyễn Tùng Quân	Lâm Đồng	5	0	25	44½
34	Nguyễn Thái Bình	Quân Đội	5	0	25	40
35	Phan Bá Thành Công	Đà Nẵng	5	0	24	37
36	Trần Đức Tú	Đồng Nai	4½	0	28	43½
37	Dương Vũ Anh	Hà Nội	4½	0	24½	42
38	Nguyễn Hạ Thị Hải	Đà Nẵng	4½	0	24	43½
39	Nguyễn Hoàng Đăng Huy	Cần Thơ	4½	0	23	39
40	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	4½	0	23	39
41	Phan Trần Bảo Khang	Đà Nẵng	4½	0	22½	38
42	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	4½	0	22	40½
43	Nguyễn Gia Khánh	Đà Nẵng	4½	0	21½	43
44	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang	4½	0	20½	35½
45	Bùi Quang Huy	Quân Đội	4½	0	18	34
46	Đàm Quốc Bảo	Hải Phòng	4	0	22	44
47	Trần Hải Triều	Thái Nguyên	4	0	22	41½
48	Bùi Hữu Đức	Ninh Bình	4	0	20½	37
49	Trần Lý Khôi Nguyên	Cần Thơ	4	0	19	39½

19	Đặng Lê Xuân Hiền	Thành phố Hồ Chí Minh	5½	0	28½	43
20	Võ Mai Trúc	Bình Dương	5½	0	28½	42
21	Trần Thị Như Ý	Bình Định	5½	0	28	46½
22	Trần Nguyễn Mỹ Tiên	Đồng Tháp	5½	0	23	38½
23	Nguyễn Trần Ngọc Thùy	Đồng Tháp	5	0	31	45
24	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	5	0	30	49
25	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	5	0	29	48½
26	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	5	0	28½	46½
27	Phan Nguyễn Hà Như	Bình Dương	5	0	27½	44½
28	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp	5	0	27½	41½
29	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	5	0	27	47½
30	Châu Thị Ngọc Giao	Bình Định	5	0	27	44
31	Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình	5	0	26½	44½
32	Nguyễn Hoàng Thái Ngọc	Thành phố Hồ Chí Minh	5	0	25½	45
33	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	5	0	25½	42
34	Lê Đặng Bảo Ngọc	Ninh Bình	5	0	25	41½
35	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	5	0	23	36½
36	Trần Lê Vy	Đà Nẵng	5	0	22	39
37	Nguyễn Hà Phương	Quảng Ninh	5	0	21	36
38	Bùi Kim Lê	Bình Định	4½	0	28½	48½
39	Trần Thị Yến Xuân	Đồng Tháp	4½	0	25	45½
40	Huỳnh Thị Diệu Hạnh	Thừa Thiên - Huế	4½	0	24	44½
41	Lục Kim Giao	Lào Cai	4½	0	22	45
42	Trần Thị Diễm Quỳnh	Bình Dương	4½	0	22	39½
43	Phạm Ngọc Thiên Thủy	Thừa Thiên - Huế	4½	0	21½	41
44	Lâm Bình Nguyên	Thừa Thiên - Huế	4½	0	21	40
45	Thiệu Gia Linh	Bắc Giang	4½	0	21	38
46	Phạm Thanh Trúc	Lào Cai	4½	0	20½	38½
47	Lê Thái Hoàng Ánh	Thành phố Hồ Chí Minh	4½	0	20	35½
48	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng	4½	0	19½	32
49	Nguyễn Ngọc Tương Vy	Cần Thơ	4½	0	17½	35½
50	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	4	0	22½	43
51	Phạm Thị Minh Ngọc	Ninh Bình	4	0	22	41
52	Trần Lý Ngân Châu	Cần Thơ	4	0	20	41½
53	Đào Vũ Minh Châu	Hà Nội	4	0	18	38½
54	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Hà Nội	4	0	17	36
55	Lê Minh Anh	Thừa Thiên - Huế	4	0	17	35½
56	Nguyễn Thu Trang	Bình Dương	4	0	13	32
57	Đoàn Thu Huyền	Quân Đội	3½	0	23½	46
58	Lê Thị Thu Hường	Bình Dương	3½	0	22½	42
59	Trần Hoàng Bảo Châu	Bình Định	3½	0	19	42
60	Dương Ngọc Ngà	Thành phố Hồ Chí Minh	3½	0	18	40½
61	Trần Mai Hân	Bắc Giang	3½	0	17	37
62	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	3½	0	16½	37
63	Nguyễn Hà Trang	Lào Cai	3½	0	16½	34½
64	Sa Phương Băng	Bình Dương	3½	0	15	27½
65	Thân Thị Khánh Huyền	Bắc Giang	3½	0	13	29
66	Nguyễn Thị Hồng	Quân Đội	3	0	20	40
67	Nguyễn Thanh Hương	Thành phố Hồ Chí Minh	3	0	16	34½
68	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng	3	0	15½	36
69	Nguyễn Bảo Diệp Anh	Bắc Giang	3	0	14½	35